

Số: 424/2020/QĐST - HNGĐ

Quận 9, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 425/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Nhà không số, đường L, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đ

Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Nhà số 117, đường Đ, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Đ cấp ngày 06/5/2019 cho ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị N không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Phạm Thị N chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, ông Phạm Văn H chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng nhưng bà N tự nguyện nộp thay cho ông H và được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013630 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị N 150.000 đồng tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- UBND phường Hòa Thuận,
Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Dũng